TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DSST
Ngày: 08/01/2025
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2- Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Toà án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 696/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 822/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng W

Trụ sở: đường E, phường R, quận T, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: đường Y, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông A- giấy ủy quyền số 19670/QĐ-NHNoCN3-TH ngày 13 tháng 11 năm 2021(ông A có mặt).

Bị đơn: S, sinh năm 1962

Địa chỉ: đường O, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh(bà S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

Nguyên đơn Ngân hàng W có ông A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng W (gọi tắt là W) - Chi nhánh Z (nay bàn giao về W chi nhánh 3 quản lý) và bà S cùng thuận ký Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD, với nội dung là: Hạn mức cấp tín dụng là: 4.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ đồng).Mục đích vay vốn: Mua đất. Thời hạn cho vay: 12 tháng. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 21%/năm. Lãi suất nợ quá hạn tối đa bằng 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận. Ngày

nhận tiền vay lần đầu: 17 tháng 12 năm 2011.Trả nợ gốc: Cuối kỳ. Trả lãi tiền vay: 6 tháng/lần.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là bà S đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ. W Chi nhánh Z đã rất nhiều lần yêu cầu bên vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. W Chi nhánh Z đã nhiều lần gửi thư mời đến bà S để giải quyết nợ vay quá hạn và xác nhận công nợ nhưng bà S luôn tìm cách tránh né, không tham gia cuộc họp, gây khó khăn cho Ngân hàng trong việc xử lý thu hồi nợ theo quy định.

Tuy nhiên, tính đến trước khi nguyên đơn khởi kiện bà S đã trả toàn bộ tiền nợ gốc cho nguyên đơn cụ thể như sau: Ngày 20 tháng 10 năm 2017 nguyên đơn đã thu hồi 2.880.000.000 đồng tiền nợ gốc từ tài sản bảo đảm. Ngày 08 tháng 11 năm 2017 nguyên đơn thu nợ số tiền 1.352.909.668 đồng từ việc xử lý tài sản bảo đảm (Trong đó thu nợ gốc: 1.120.000.000 đồng; Thu nợ lãi: 232.909.668 đồng).

Đến nay, giá trị tranh chấp theo Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD nêu trên, bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt quá hạn (theo Bảng kê tính tiền gốc, lãi đính kèm) tạm tính đến ngày 28 tháng 5 năm 2024 là:

Dư nợ gốc: 0 đồng.Tiền lãi: 906.660.296 đồng.Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi: 906.660.296 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng).

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc bà S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho W Chi nhánh Z, toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 28 tháng 05 năm 2024 là: 906.498.026 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ sáu triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn không trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc: 0 đồng; Nợ lãi: 906.660.296 đồng. Tổng cộng: 906.660.296 đồng.

Bị đơn bà S: Đã được Tòa án triệu tập để tự khai, hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cập nhật số tiền lãi yêu cầu bà S trả cho Ngân hàng là 906.498.025 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền lãi còn nợ.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, căn cứ thỏa thuận của hợp đồng tín dụng hai bên ký kết phù hợp quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Ngân hàng W khởi kiện bà S yêu cầu thanh toán nợ từ hợp đồng tín dụng nên đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 3 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2] Bị đơn bà S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà S theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện**: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD ngày 16 tháng 12 năm 2011 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là bà S thể hiện W đã cho bà S vay tín dụng với hạn mức 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

[4] Thực hiện hợp đồng tín dụng, bà S đã được W giải ngân số tiền vay 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng) theo Giấy lĩnh tiền mặt ngày 17 tháng 12 năm 2011. Căn cứ các Phiếu hạch toán trả nợ vay và Bảng tính tiền gốc, lãi thể hiện đến ngày 08 tháng 11 năm 2017 bà S đã thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng và một phần tiền lãi là 232.909.668 đồng cho Ngân hàng W. Số tiền lãi còn nợ theo lãi suất 4,86%/năm tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2011 đến ngày 08 tháng 11 năm 2017 là 906.498.025 đồng (Chín trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng).

[5] Xét lãi suất tiền vay thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD ngày 16 tháng 12 năm 2011 là 21%/năm nhưng Ngân hàng W yêu cầu tính lãi phát sinh của khoản vay là 4,86%/năm từ thời điểm cho vay đến khi thanh toán hết nợ gốc là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi tiền vay theo điểm c mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD ngày 16 tháng 12 năm 2011 do đó Ngân hàng yêu cầu bà S thanh toán số nợ lãi còn lại là 906.498.025 đồng (Chín trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng) là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280; Điều 351; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng W về việc buộc Bà S phải trả ngay tổng số tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng Tín dụng số 1920-LAV-201100625/HĐTD ngày 16 tháng 12 năm 2011 là 906.498.025 đồng (Chín trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm chín mươi tám ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng) một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà S phải chịu 39.194.941 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn, chín trăm bốn mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 19.599.904 đồng (Mười chín triệu, năm trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm lẻ bốn đồng) cho W theo Biên lai tạm ứng án phí số 0021386 ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng W có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà S được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành